



2016

# Việt Nam nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Châu Phi Một số nét chính



*Nhóm tác giả:*

*Tô Xuân Phúc, Forest Trends*

*Cao Thị Cẩm, VIFORES*

*Trần Lê Huy, FPA Bình Định*

*Nguyễn Tôn Quyền, VIFORES*

*Huyền Văn Hạnh, HAWA*

*Hà nội, tháng 12/2016*

## Nội dung

<b>1. Giới thiệu</b> .....	<b>2</b>
<b>2. Việt Nam nhập khẩu gỗ tròn từ Châu Phi</b> .....	<b>2</b>
2.1. Lượng nhập khẩu .....	2
2.2. Giá trị gỗ tròn nhập khẩu .....	3
2.3. Các nguồn cung gỗ tròn chính cho Việt Nam.....	3
2.4. Các loài gỗ tròn chính nhập khẩu.....	4
2.5. Các loài gỗ tròn nhập khẩu từ các nguồn cung chính .....	4
<b>3. Việt Nam nhập khẩu gỗ xẻ từ Châu Phi</b> .....	<b>5</b>
3.1. Lượng nhập khẩu .....	5
3.2. Giá trị gỗ xẻ nhập khẩu .....	6
3.3. Lượng nhập khẩu từ các quốc gia .....	6
3.4. Giá trị gỗ xẻ nhập khẩu từ các quốc gia .....	7
3.5. Các loài gỗ xẻ chính nhập khẩu .....	7
3.6. Các loài gỗ xẻ nhập khẩu từ các nguồn cung chính .....	8
<b>4. Kết luận: Một số vấn đề về chính sách</b> .....	<b>8</b>

## 1. Giới thiệu

Châu Phi<sup>1</sup> đang trở thành một trong những thị trường quan trọng, cung cấp các loại nguyên liệu đầu vào sản xuất quan trọng cho Việt Nam. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Châu Phi năm 2015 đạt 5,15 tỉ USD, tăng 15% so với năm 2014.<sup>2</sup> Hiện Châu Phi đang cung cấp nhiều loại nguyên liệu đầu vào cho Việt Nam, trong gỗ nguyên liệu là một trong những mặt hàng quan trọng nhất, bên cạnh các mặt hàng khác như hạt điều, bông, sắt thép phế liệu.

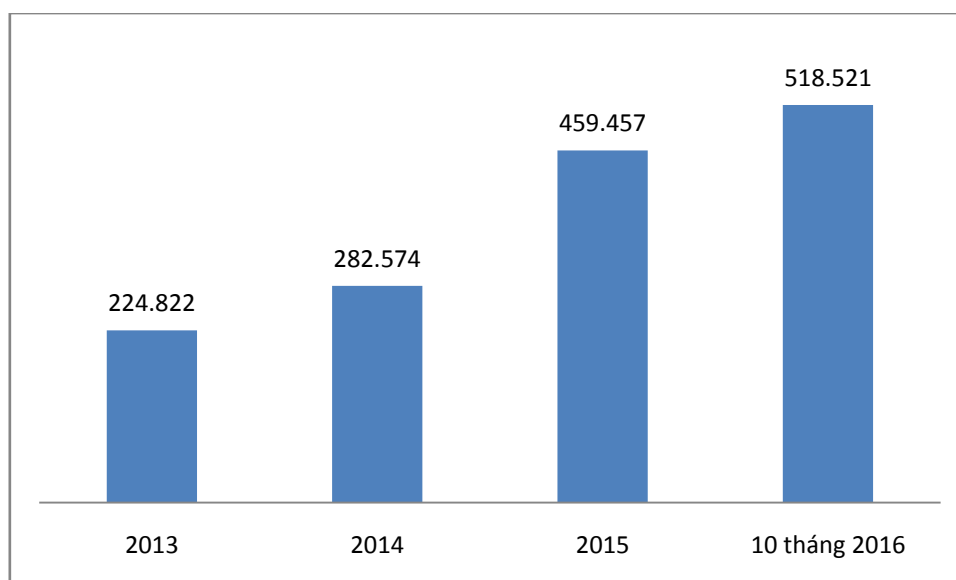
Bản tin này phản ánh một số nét cơ bản trong thương mại gỗ giữa Việt Nam và các quốc gia thuộc Châu Phi. Cụ thể, Bản tin tập trung vào tình hình Việt Nam nhập khẩu gỗ nguyên liệu, bao gồm gỗ tròn và gỗ xẻ từ Châu Phi kể từ năm 2013 đến nay. Số liệu trong Bản tin được tổng hợp từ nguồn số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan Việt Nam.

## 2. Việt Nam nhập khẩu gỗ tròn từ Châu Phi

### 2.1. Lượng nhập khẩu

Hình 1 chỉ ra xu hướng nhập khẩu gỗ tròn vào Việt Nam từ Châu Phi kể từ năm 2013 đến nay, với lượng nhập liên tục gia tăng.

Hình 1. Việt Nam nhập khẩu gỗ tròn từ Châu Phi từ 2013



Trong giai đoạn 2013-2014, lượng gỗ tròn nhập khẩu từ Châu Phi vào Việt Nam chiếm khoảng 20% trong tổng lượng gỗ tròn nhập khẩu từ tất cả các nguồn vào Việt Nam trong giai đoạn này.<sup>3</sup> Tuy nhiên, đến 2015 lượng gỗ tròn nhập khẩu từ Châu Phi vào Việt Nam tăng lên gần 460.000 m<sup>3</sup>, tương đương với 27% tổng lượng gỗ tròn nhập khẩu từ tất cả các nguồn trong cùng năm;<sup>4</sup> Trong 10 tháng

<sup>1</sup> Châu Phi có 54 quốc gia, với dân số khoảng 1 tỉ người. Việt Nam đã có quan hệ với 51 quốc gia trong số này (Nguồn trích dẫn: cùng nguồn với footnote 2).

<sup>2</sup> <http://www.moit.gov.vn/vn/tin-tuc/6847/trao-doi-thuong-mai-viet-nam-chau-phi-tang-truong-15--nam-2015.aspx>

<sup>3</sup> Tổng lượng gỗ tròn nhập khẩu từ tất cả các nguồn vào Việt Nam lần lượt là 1,14 triệu và 1,42 triệu m<sup>3</sup>.

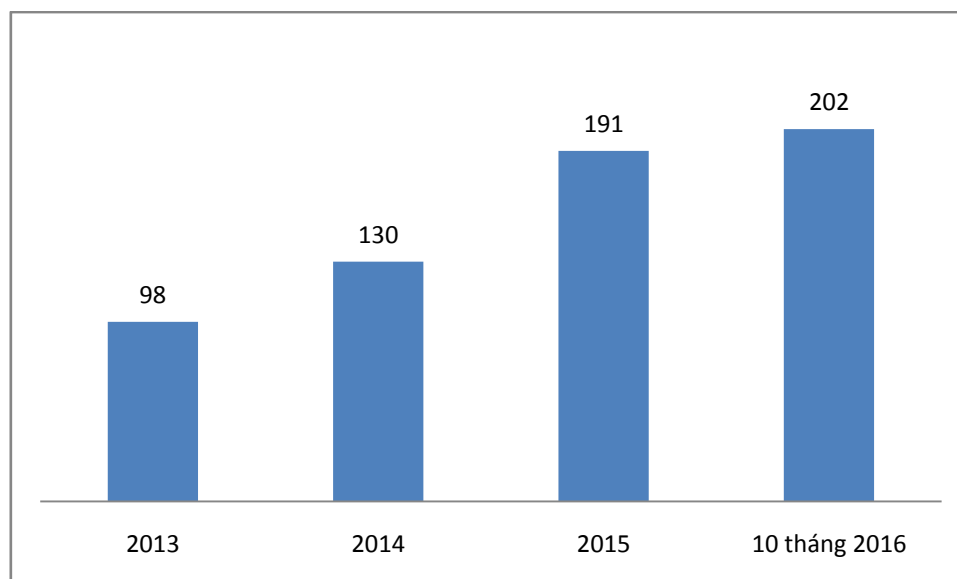
<sup>4</sup> Năm 2015 tổng lượng gỗ tròn nhập khẩu vào Việt Nam từ các nguồn khoảng 1,69 triệu m<sup>3</sup>.

đầu 2016, lượng nhập khẩu đạt trên 518.500 m3, chiếm 36% trong tổng lượng gỗ tròn nhập khẩu vào Việt Nam trong cùng kỳ của năm.<sup>5</sup>

## 2.2. Giá trị gỗ tròn nhập khẩu

Hình 2 cho thấy sự gia tăng về giá trị nhập khẩu gỗ tròn từ Châu Phi vào Việt Nam.

Hình 2. Giá trị nhập khẩu gỗ tròn từ Châu Phi vào Việt Nam 2013-2016



Năm 2015, giá trị gỗ tròn nhập khẩu từ Châu Phi đạt gần 191 triệu USD, tăng nhanh từ con số 130 triệu USD của năm 2014 và 98 triệu USD năm 2013. Tỷ trọng giá trị gỗ tròn nhập khẩu từ Châu Phi trong tổng giá trị gỗ tròn nhập khẩu vào Việt Nam từ tất cả các nguồn lần lượt là 23%, 26% và 37% năm 2013, 2014 và 2015. Tuy nhiên, tỷ trọng nhập khẩu 10 tháng đầu 2016 từ Châu Phi tăng vọt, chiếm 50% trong tổng giá trị gỗ tròn nhập khẩu vào Việt Nam từ tất cả các nguồn trong cùng giai đoạn (404,5 triệu USD tổng số).

## 2.3. Các nguồn cung gỗ tròn chính cho Việt Nam

Bình quân mỗi năm Việt Nam nhập khẩu gỗ tròn từ khoảng 12-15 quốc gia khác nhau trong khu vực Châu Phi. Số lượng các quốc gia cung cấp nguồn gỗ tròn cho Việt Nam từ châu lục có xu hướng tăng. Bảng 1 chỉ ra nguồn cung gỗ tròn chính cho Việt Nam về lượng. Bảng 2 chỉ ra giá trị nhập khẩu gỗ tròn từ một số nguồn chính của lục địa này.

Bảng 1. Các nguồn cung gỗ tròn chính cho Việt Nam 2013-2016 (m3)

<i>Nguồn cung</i>	<i>2013</i>	<i>2014</i>	<i>2015</i>	<i>10 tháng 2016</i>
Cameroon	177.066	191.036	314.646	327.065
Nigeria	14.304	31.797	47.658	66.856
Ghana	1.829	11.397	28.025	51.341
Angola	201	4.547	8.252	19.325
Nam Phi	14.463	16.144	21.964	17.455
Congo	8.163	9.366	9.963	15.394
Cộng hòa Congo	185	2.627	5.158	10.035

<sup>5</sup> Tổng lượng gỗ tròn nhập khẩu vào Việt Nam trong 10 tháng đầu 2016 là 1,45 triệu m3 quy tròn

Bảng 2. Giá trị nhập khẩu gỗ tròn vào Việt Nam từ một số nguồn chính 2013-2016 (triệu USD)

<i>Nguồn cung chính</i>	<i>2013</i>	<i>2014</i>	<i>2015</i>	<i>10 tháng 2016</i>
Cameroon	77,5	91,3	133,5	128,8
Nigeria	6,8	15,0	21,1	29,0
Ghana	0,8	4,6	12,3	21,1

Lượng và giá trị gỗ tròn nhập khẩu từ Cameroon chiếm trên 50% lượng và giá trị nhập khẩu của Việt Nam từ tất cả các nước trong Châu Phi.

Nhìn chung, cả lượng và giá trị nhập khẩu tăng mạnh, đặc biệt kể từ năm 2015 đến nay.

#### 2.4. Các loài gỗ tròn chính nhập khẩu

Năm 2015 có khoảng gần 70 loài gỗ tròn được nhập khẩu từ Châu Phi vào Việt Nam. Trong 10 tháng đầu 2016, khoảng 40 loài được nhập khẩu. Lượng nhập của các loài có số lượng trên 5000 m<sup>3</sup>/năm được thể hiện qua Bảng 3.

Bảng 3. Các loài gỗ tròn có số lượng nhập khẩu lớn từ Châu Phi vào Việt Nam (m<sup>3</sup>)

<i>Tên gỗ</i>	<i>2013</i>	<i>2014</i>	<i>2015</i>	<i>10 tháng 2016</i>
Lim	166.073	184.682	316.132	284.332
Hương	18.845	39.301	57.594	89.709
Bạch đàn	14.521	15.668	19.805	16.149
Sến	8.111	9.731	12.814	26.425
Gỗ	7.135	18.767	28.917	57.184
Xoan đào	3.214	5.849	7.109	22.086
Cẩm	1.986	2.615	3.088	6.095

Lim và hương là 2 loài gỗ có số lượng nhập khẩu lớn nhất, với tổng lượng nhập của 2 loài này chiếm trên 50% tổng lượng gỗ tròn nhập khẩu vào Việt Nam từ tất cả các nguồn thuộc Châu Phi.

#### 2.5. Các loài gỗ tròn nhập khẩu từ các nguồn cung chính

Nhìn chung, cơ cấu các loài gỗ nhập khẩu từ các quốc gia khác nhau. Bảng 4 chỉ lượng nhập các loài gỗ chính từ các quốc gia khác nhau trong 10 tháng đầu năm 2016.

Bảng 4. Các loài gỗ tròn chính nhập khẩu vào Việt Nam từ các quốc gia khác nhau

<i>Quốc gia / tổng lượng gỗ tròn nhập khẩu trong 10 tháng đầu 2016</i>	<i>Các loài nhập khẩu chính</i>	<i>Lượng nhập (m<sup>3</sup>)</i>
Cameroon/ 327.065 m <sup>3</sup>	Lim	257.783
	Sến	24.770
	Xoan đào	16.291
	Gỗ	15.973
	Hương	5.517
Nigeria/ 66.856 m <sup>3</sup>	Hương	64.688
	Gỗ	2.088
Ghana/ 51.341 m <sup>3</sup>	Gỗ	35.078

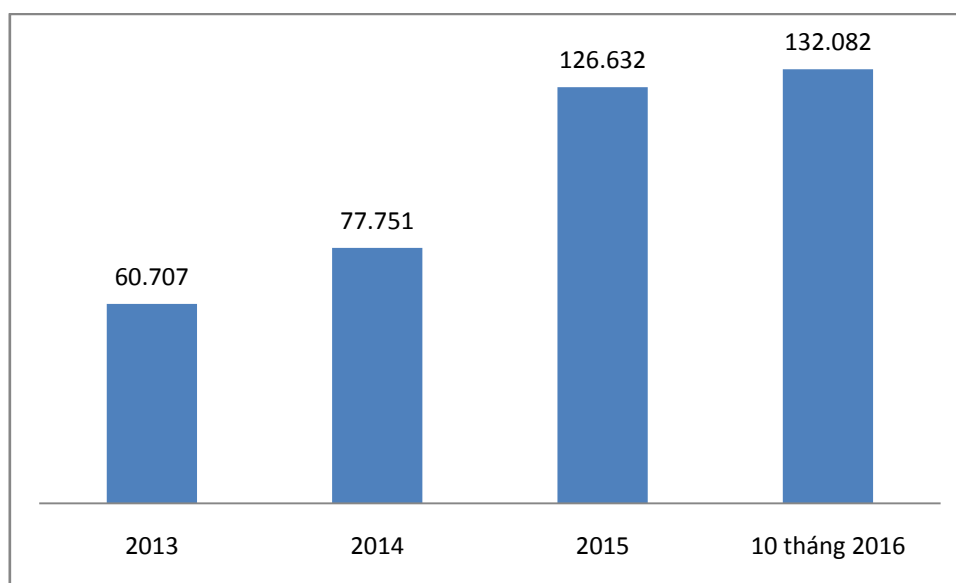
	Lim	9.019
	Hương	7.022
Angola/ 19.325 m3	Xoan đào	4.073
	Giá trị	2.568
	Hương	2.455
	Lim	2.020
Nam Phi / 17.455 m3	Xà cừ /sọ khỉ	1.189
	Bạch đàn	15.648
Congo /15.394 m3	Lim	638
	Lim	6.632
	Hương	4.276
Cộng hòa Congo /10.035	Xoan đào	1.106
	Lim	6.262
	Sến	615
	Lát	939

### 3. Việt Nam nhập khẩu gỗ xẻ từ Châu Phi

#### 3.1. Lượng nhập khẩu

So với lượng gỗ tròn, lượng gỗ xẻ nhập khẩu vào Việt Nam từ Châu Phi chỉ chiếm khoảng 1/4. Hình 3 chỉ ra lượng gỗ xẻ nhập khẩu kể từ đầu 2013 đến nay.

Hình 3. Lượng gỗ xẻ nhập khẩu từ Châu Phi vào Việt Nam 2013-2016 (m3)



Lượng nhập khẩu có tốc độ tăng, tuy nhiên lượng tăng trưởng thấp hơn nhiều so với lượng tăng trưởng của gỗ tròn nhập khẩu từ lục địa này.

Năm 2013 lượng gỗ xẻ nhập khẩu từ Châu Phi chiếm 3,7% trong tổng lượng gỗ xẻ Việt Nam nhập khẩu từ tất cả các nguồn khác nhau. Tỷ lệ này không tăng nhiều qua các năm 2014 (3,9%), 2015 (5,7%) và 10 tháng đầu 2016 (8,97%)<sup>6</sup>

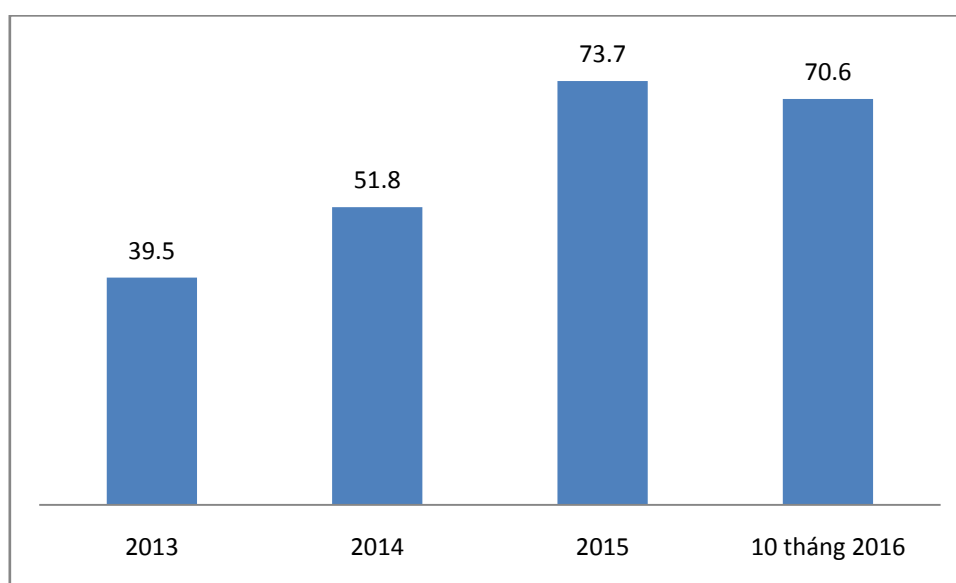
<sup>6</sup> Tổng lượng gỗ xẻ nhập khẩu của Việt Nam từ tất cả các nguồn khác nhau lần lượt là 1,62 triệu m3 (2013), 2,0 triệu m3 (2014), 2,2 triệu m3 (2015) và 1,47 triệu m3 (10 tháng đầu 2016).

### 3.2. Giá trị gỗ xẻ nhập khẩu

Hình 4 chỉ ra sự thay đổi giá trị gỗ xẻ nhập khẩu từ Châu Phi vào Việt Nam.

Năm 2013 giá trị gỗ xẻ nhập khẩu từ Châu Phi chiếm gần 5% trong tổng giá trị gỗ xẻ nhập khẩu vào Việt Nam từ tất cả các nguồn trong cùng năm. Tỷ trọng gỗ xẻ nhập khẩu từ Châu Phi trong tổng giá trị gỗ xẻ nhập khẩu vào Việt Nam từ tất cả các nguồn lần lượt là 4,2% (2014), 6,4% (2015) à 11,6% (10 tháng đầu 2016).<sup>7</sup>

Hình 4. Giá trị nhập khẩu gỗ xẻ từ Châu Phi vào Việt Nam 2013-2016 (triệu USD)



### 3.3. Lượng nhập khẩu từ các quốc gia

Trong năm 2015 Việt Nam nhập khẩu gỗ xẻ từ 16 quốc gia thuộc khu vực Châu Phi. Trong 10 tháng đầu 2016 có 18 quốc gia khác nhau từ châu lục này cung cấp gỗ xẻ cho Việt Nam. Trong số các quốc gia này, chỉ có 5 quốc gia có lượng nhập khẩu trên 2.000 m<sup>3</sup>/năm (Bảng 5).

Bảng 5. Các quốc gia có lượng gỗ xẻ nhập khẩu lớn cho Việt Nam (m<sup>3</sup>)

<i>Nguồn cung</i>	<i>2013</i>	<i>2014</i>	<i>2015</i>	<i>10 tháng 2016</i>
Gabon	19.010	31.438	50.988	50.157
Cameroon	22.751	23.107	33.741	36.197
Ghana	1.503	4.740	12.429	18.432
Nigeria	4.044	4.310	18.082	17.514
Congo	1.070	746	145	3.172
Mozambique	3.269	3.468	1.944	2.670

<sup>7</sup> Tổng kim ngạch nhập khẩu gỗ xẻ vào Việt Nam từ tất cả các nguồn lần lượt là 802,4 triệu USD (2013), 1,212 tỉ USD (2014), 1,147 tỉ USD (2015) và 606,7 triệu USD (10 tháng đầu 2016).

### 3.4. Giá trị gỗ xẻ nhập khẩu từ các quốc gia

Trong số các quốc gia cung gỗ xẻ cho Việt Nam từ Châu Phi chỉ có 4 quốc gia có giá trị nhập khẩu trên 5 triệu USD /quốc gia /năm (Bảng 6).

Bảng 6. Giá trị nhập khẩu gỗ xẻ từ các quốc gia chính vào Việt Nam 2013-2016 (USD)

<i>Nguồn cung</i>	<i>2013</i>	<i>2014</i>	<i>2015</i>	<i>10 tháng 2016</i>
Cameroon	14.034.070	24.086.640	30.841.289	29.579.397
Cộng hòa Trung Phi	16.157.282	16.460.250	23.803.099	20.692.940
Congo	880.763	2.318.009	6.103.017	8.349.307
Cộng hòa Congo	2.032.748	1.977.677	7.902.279	7.368.930

### 3.5. Các loài gỗ xẻ chính nhập khẩu

Trong tổng số các loài gỗ xẻ được nhập khẩu vào Việt Nam chỉ có khoảng 5 loài có lượng nhập khẩu trên 1.000 m<sup>3</sup>/năm (Bảng 7).

Bảng 7. Các loài gỗ xẻ có lượng nhập khẩu lớn từ Châu Phi vào Việt Nam (m<sup>3</sup>)

<i>Tên gỗ</i>	<i>2013</i>	<i>2014</i>	<i>2015</i>	<i>10 tháng 2016</i>
Lim	38,828	49,254	79,996	77,707
Hương	10,244	9,860	21,032	24,710
Gỗ	6,366	10,262	15,560	21,506
Cắm	710	4,092	4,592	3,203
Bạch đàn	-	-	-	1,512
Xoan đào	146	369	469	1,217

Trong các loài gỗ xẻ nhập khẩu chỉ có lim, hương, gỗ và cắm là các loài gỗ có giá trị nhập khẩu trên 1 triệu USD (Bảng 8)

Bảng 8 . Các loài gỗ xẻ có giá trị nhập khẩu lớn vào Việt Nam (m<sup>3</sup>)

<i>Tên gỗ</i>	<i>2013</i>	<i>2014</i>	<i>2015</i>	<i>10 tháng 2016</i>
Lim	26.529.363	33.582.793	43.332.052	42.612.572
Hương	5.299.677	4.895.747	12.225.635	11.020.438
Gỗ	4.845.889	6.330.487	8.486.920	10.372.051
Cắm	576.636	4.925.342	7.065.327	4.310.519



### 3.6. Các loài gỗ xẻ nhập khẩu từ các nguồn cung chính

Hàng năm Việt Nam nhập khẩu khoảng 30 loài gỗ xẻ khác nhau từ Châu Phi. Bảng 8 chỉ ra lượng nhập khẩu các loài gỗ xẻ chính từ các quốc gia khác nhau trong 10 tháng đầu 2016.

Bảng 8. Các loài gỗ xẻ chính nhập khẩu từ các quốc gia khác nhau vào Việt Nam

<i>Quốc gia /tổng lượng gỗ tròn nhập khẩu trong 10 tháng đầu 2016</i>	<i>Các loài nhập khẩu chính</i>	<i>Lượng nhập (m3)</i>
Gabon /50.157 m3	Lim	42.103
	Hương	5.009
	Cẩm	1.733
Cameroon/36.197 m3	Lim	26.295
	Gỗ	4.851
	Cẩm	1.323
	Hương	1.436
Ghana /18.432	Gỗ	12.761
	Hương	3.603
	Lim	1.725
Nigeria /17.514	Hương	12.812
	Lim	3.348

## 4. Kết luận: Một số vấn đề về chính sách

Châu Phi đang trở thành nguồn cung gỗ nguyên liệu quan trọng cho Việt Nam. Hàng năm lượng cung gỗ từ Châu Lục này lên đến khoảng 700.000 – 800.000 m3 gỗ quy tròn, tương đương với 15-17% trong tổng lượng gỗ tròn và xẻ mà Việt Nam nhập khẩu từ tất cả các nguồn. Cả lượng và giá trị nhập khẩu Giá trị kim ngạch nhập khẩu vẫn đang tiếp tục trong xu thế tăng, đặc biệt đối với nguồn gỗ tròn nhập khẩu.

Các loài gỗ nhập khẩu vào Việt Nam từ Châu Phi chủ yếu là các loài gỗ quý, với tỉ trọng về lượng và giá trị nhập khẩu chiếm 70-80% trong tổng lượng và giá trị nhập khẩu vào Việt Nam từ tất cả các quốc gia thuộc Châu Phi. Các loài gỗ quý nhập khẩu vào Việt Nam chủ yếu để phục vụ thị trường nội địa (đặc biệt là gỗ lim, xoan đào), một số khác (ví dụ cẩm, gỗ đỏ, hương) được gia công chế biến thành bán thành phẩm và xuất khẩu sang Trung Quốc.

Trong các quốc gia thuộc khu vực Châu Phi, có Cameroon, Cộng hòa Trung Phi, Congo, Ghana và Liberia là các quốc gia đã kí Hiệp định Đối tác Tự nguyện VPA trong khuôn khổ của Chương trình Thực thi Luật lâm nghiệp, Quản trị rừng và Thương mại Lâm sản (FLEGT) với EU. Trong các quốc gia này, lượng cung gỗ từ Cameroon và Ghana là 2 quốc gia trong số các quốc gia có lượng cung gỗ lớn nhất cho Việt Nam. Hiện các quốc gia này đang thiết lập hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của nguồn gỗ nguyên liệu. Trong tương lai, khi hệ thống này được đưa vào vận hành, gỗ nhập khẩu vào Việt Nam từ các nguồn cung này sẽ đáp ứng các yêu cầu của FLEGT VPA về tính hợp pháp của nguồn gỗ nguyên liệu.

Đã có nhiều ý kiến cho rằng nguồn gỗ nguyên liệu từ Châu Phi có nhiều rủi ro về tính hợp pháp. Tại một số quốc gia thuộc châu lục này như Liberia nguồn thu từ gỗ khai thác được sử dụng để tài trợ cho các hoạt động của các nhóm phiến quân chống lại chính phủ. Ở một số quốc gia khác như Congo và Mozambique tình trạng gỗ khai thác bất hợp pháp vẫn diễn ra với tần suất và quy mô lớn. Việt Nam nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ các nguồn này cũng phải đối mặt với các rủi ro về tính hợp pháp.

Trước sức ép của cộng đồng quốc tế và các cố gắng bảo vệ nguồn tài nguyên rừng còn lại, chính phủ tại một số quốc gia Châu Phi đã và đang thực hiện những điều chỉnh về chính sách quản lý tài nguyên theo hướng hạn chế xuất khẩu các loài gỗ quý và nguyên liệu thô. Cụ thể, toàn bộ các loài gỗ thuộc loài *Dalbergia spp* (trắc, cẩm, mun) hiện tại đã nằm trong phụ lục II của Công ước CITES, nhằm bảo vệ các loài gỗ này trước sự khai thác quá mức, làm cạn kiệt nguồn gỗ này. Gần đây gỗ hương Châu Phi tiếp tục được đưa vào danh sách các loài bảo vệ trong khuôn khổ của Công ước CITES. Chính phủ Mozambique đã ban hành chính sách, theo đó kể từ tháng 1 năm 2017 quốc gia này sẽ cấm xuất khẩu gỗ tròn và gỗ xẻ thô.

Những thay đổi trong các chính sách vĩ mô cấp quốc tế và quốc gia sẽ tác động trực tiếp các doanh nghiệp Việt Nam hiện đang nhập khẩu từ Châu Lục này. Nhằm tránh các tác động tiêu cực và giảm rủi ro, bao gồm rủi ro về nguồn gỗ nguyên liệu, các doanh nghiệp cần chủ động tiếp cận nguồn thông tin, không chỉ về các chính sách, thay đổi của chính sách quản lý tài nguyên tại các quốc gia cung gỗ cho mình mà cả các thông tin có liên quan trực tiếp đến các loài nhập khẩu. Các cơ quan quản lý, bao gồm các đại diện thương mại của Việt Nam tại Châu Phi và các hiệp hội gỗ có vai trò rất lớn trong việc thu thập thông tin liên quan đến gỗ nhập khẩu và cung cấp cho doanh nghiệp nhập khẩu. Điều này sẽ trực tiếp góp phần giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp, góp phần vào duy trì và phát triển thương mại gỗ bền vững giữa Việt Nam và các quốc gia Châu Phi trong tương lai.